

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 01 - 2021

V/v " Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Hòa.
2. Ông Nguyễn Xuân Vinh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xóm 15, xã Ng V, huyện Ng L, Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xóm 15, xã Ng Tr, huyện Ng L, Nghệ An.

Các đương sự đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2020, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tr lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 9 năm 2016 tại UBND xã H S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm ăn tại xã Ng Tr, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An, chị và anh Tr sống với nhau hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp nhau, có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, không có sự cảm thông chia sẻ và thấu hiểu lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Tr còn đánh đập chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm không thể hàn gắn lại với nhau được nữa. Chị và anh Tr hiện nay đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Tr chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Tr chưa có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr cư trú tại xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với nguyên đơn theo đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị T tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Tr. Anh Tr cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tr.

## [2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Tr lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Tr là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh trình trạng hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Ng V có cơ sở khẳng định: Sau khi kết hôn, chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Tr chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự cảm thông, chia sẻ thấu hiểu lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt và hôn nhân không thể tiếp tục được nữa. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị T được ly hôn với anh Tr là phù hợp với pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Tr chưa có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Tr chưa có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004991 ngày 01 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Nghi Lộc;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;
- UBND xã H S, huyện ĐL;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải Dương**

